

## QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 193/HĐBT NGÀY 23-12-1988

VỀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ

Ở THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;*

*Để thống nhất quản lý và bảo hộ các hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ có lợi cho quốc kế dân sinh, loại trừ các hoạt động kinh doanh phi pháp ở thị trường trong nước;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội thương và các ngành có liên quan,*

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1

Các tổ chức kinh tế và công dân Việt Nam được phép kinh doanh thương mại và dịch vụ ở thị trường trong nước đều có quyền lợi và trách nhiệm dưới đây:

1- Được Nhà nước bảo hộ các hoạt động kinh doanh hợp pháp và tùy điều kiện cụ thể, được Nhà nước khuyến khích dưới nhiều hình thức những hoạt động kinh doanh có lợi cho quốc kế dân sinh; đồng thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động kinh doanh của mình.

2- Được vay vốn và mở tài khoản tại Ngân hàng để kinh doanh; đồng thời phải chấp hành nghiêm chỉnh Pháp lệnh kế toán và thống kê, các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về ghi chép hoá đơn, lập sổ kế toán và nộp thuế đầy đủ, kịp thời cho Nhà nước.

3- Được thuê, mướn, sử dụng lao động phù hợp với nhu cầu kinh doanh và pháp luật; đồng thời phải thực hiện đầy đủ quyền lợi của người lao động theo luật định, kể cả Luật Công đoàn.

4- Được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước can thiệp khi bị người hoặc tổ chức khác cản trở hoạt động kinh doanh hợp pháp hoặc xâm phạm lợi ích chính đáng của mình; đồng thời phải chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng và giá cả hàng hoá bán cho khách hàng cũng như mọi cam kết của mình trong giao dịch kinh doanh.

5- Được quyền sở hữu và sử dụng các khoản thu nhập hợp pháp; tư nhân kinh doanh còn được quyền sở hữu, quyền thừa kế hợp pháp và quyền sử dụng tài sản vào kinh doanh, cho thuê hoặc chuyển nhượng cho người khác; đồng thời phải chịu trách nhiệm dân sự về những thiệt hại do việc sử dụng những tài sản của mình gây ra cho người khác.

## **Điều 2**

Được phép kinh doanh thương mại và dịch vụ nói ở điều 1 Quyết định này là những tổ chức kinh tế và công dân Việt Nam đã đăng ký kinh doanh và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh trong phạm vi địa phương, từng vùng hoặc trong cả nước, tùy theo mặt hàng.

Những tổ chức và cá nhân người nước ngoài kinh doanh thương mại và dịch vụ trên đất Việt Nam thì theo quy định riêng.

Bộ trưởng Bộ Nội thương, sau khi lấy ý kiến các ngành có liên quan, quy định lại chế độ đăng ký và xin giấy phép kinh doanh bảo đảm cho các tổ chức kinh tế và các công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên có năng lực pháp lý, có nguyện vọng và điều kiện kinh doanh đều được đăng ký và được cấp giấy phép kinh doanh những mặt hàng và ở những nơi phù hợp với nhu cầu quốc kế dân sinh. Lưu ý những trường hợp dưới đây:

1- Nông dân, thợ thủ công và người làm kinh tế gia đình trực tiếp bán sản phẩm do mình sản xuất, không có cửa hàng, cửa hiệu, và người làm dịch vụ không chuyên nghiệp, thì được miễn đăng ký và được phép bán sản phẩm của mình và hoạt động dịch vụ; nhưng phải chấp hành đầy đủ pháp luật Nhà nước về kinh doanh thương nghiệp và dịch vụ.

2- Tổ chức kinh tế và người đang bị Toà án tước quyền kinh doanh, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội bội tín, lừa đảo và trộm cắp, người đang bị giam giữ hoặc đang bị bệnh tâm thần thì không được đăng ký và không được cấp giấy phép kinh doanh.

3- Người đang mắc bệnh truyền nhiễm thì không được kinh doanh các ngành nghề trực tiếp ảnh hưởng đến vệ sinh công cộng.

4- Tổ chức và công dân không có kỹ thuật, nghiệp vụ thì không được kinh doanh những mặt hàng hoặc dịch vụ đòi hỏi phải có trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ nhất định theo quy định cụ thể của các cơ quan chức năng có thẩm quyền của Nhà nước.

## **Điều 3**